

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG YANG  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST  
Ngày 29-01-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Nam Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Kiên và bà V Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Dàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Phan Thanh V**

Sinh ngày 21/5/1987 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D (sinh năm: 1942) và bà Phạm Thị N (sinh năm: 1949); bị cáo có vợ là bà Tạ Thị Thu V (Đã ly hôn năm 2020) và 01 con (sinh năm: 2018).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1. Lý Xuân H, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H; sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình H; sinh năm: 1967

Địa chỉ: Số 84 đường Duy Tân, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

3. Ông Tạ Phi H, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

4. Bà Tạ Thị Thu V, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, có mặt.

5. Bà Phan Thị Thu H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Nhơn Bông, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 10/8/2023 và ngày 18/9/2023, bị cáo Phan Thanh V đã lợi dụng sơ hở của gia đình ông Lý Xuân H, bà Nguyễn Thị Thanh H1, là hàng xóm bên cạnh nhà V, không có người ở nhà nên đã lén lút 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông H, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Vào khoảng 19 giờ ngày 10/8/2023, Phan Thanh V thấy nhà ông Lý Xuân H không có ai ở nhà nên V đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà để trộm cắp tài sản. V lén lút đột nhập từ cửa phía sau, mở chốt cửa và đi thẳng vào phòng ngủ của gia đình ông H, thấy một túi xách để trên bàn trang điểm V mở ra thấy một xấp tiền đếm được 15.000.000 đồng nên đã lấy trộm rồi về nhà ngủ. Ngày 11/8/2023, ông H và vợ là bà Nguyễn Thị Thanh H1 (sinh năm 1974) phát hiện bị mất trộm tiền, nghi ngờ V lấy trộm nên đã qua nhà hỏi, V đã thừa nhận do thiếu tiền tiêu xài nên đã lấy trộm số tiền trên và trả lại toàn bộ số tiền 15.000.000 đồng; V được ông H, bà H1 cho 1.000.000 đồng.

**Lần thứ hai:** Vào khoảng 19 giờ ngày 18/9/2023, Phan Thanh V nhìn qua nhà của gia đình ông Lý Xuân H thấy cửa nhà khóa và không có người ở nhà nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V lén lút đột nhập từ phía sau nhà ông H, mở chốt cửa và đi thẳng vào bên trong phòng ngủ. V nhìn thấy trên bàn trang điểm có một cái ví da nên mở ví ra và lấy số tiền bên trong sau đó để lại ví vị trí cũ. V lấy tiền ra đếm được 4.700.000 đồng. V lấy 01 chìa khóa trên bàn trang điểm, mở hộc cửa tủ quần áo để ngoài phòng khách và lấy trộm số vàng gồm: 05 nhẫn màu vàng, 01 sợi dây chuyền vàng màu trắng, 01 kiềng cổ có mặt màu vàng, 01 vòng

tay màu vàng và tiền trong các phong bao lì xì để trong ví với số tiền là 950.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, V đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày hôm sau ngày 19/9/2023, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81E1-002.49 đi một mình lên thành phố Pleiku bán 03 chiếc nhẫn màu vàng và 01 kiềng cổ có mặt màu vàng đã trộm cắp được của gia đình ông H tại Tiệm vàng Văn Thọ tại số 84 đường Duy Tân, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai được số tiền là 17.600.000 đồng. Chiếc vòng tay màu vàng V khai do tiệm vàng nghi là vàng giả nên V đã vứt vào sọt rác đã bị mất nên không thu hồi được. Sau đó, V quay về nhà và đi ngủ. Chiều ngày 19/9/2023, V tiếp tục đến tiệm vàng Đức Hạnh tại Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai bán 02 chiếc nhẫn màu vàng, 01 sợi dây chuyền vàng màu trắng còn lại và 01 móng gấu bọc vàng tây (móng gấu bọc vàng tây là tài sản của V) cho tiệm vàng Đức Hạnh được tổng số tiền là 12.500.000 đồng, trong đó móng gấu bọc vàng tây của V bán được với số tiền là 500.000 đồng. V đi đến tiệm vàng Hoàng Sung tại Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai mua 01 chiếc nhẫn vàng với số tiền là 4.090.000 đồng rồi đi ngủ. Đến tối cùng ngày, V về quán cắt tóc của chị Tạ Thị Thu V (sinh năm 1983; trú tại: Thôn 2, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, chị V là vợ của V đã ly hôn) để thăm con chung và đưa cho chị Tạ Thị Thu V chiếc nhẫn vàng đã mua của tiệm vàng Hoàng Sung, chuyển khoản cho chị V số tiền 4.500.000 đồng và 3.250.000 đồng tiền mặt (là tiền cấp dưỡng nuôi con), rồi V tiếp tục đi ngủ.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, tiếp tục nghi ngờ là V đã lấy trộm, tối ngày 21/9/2023, vợ chồng ông H đã qua nhà hỏi V, thấy không thể chối cãi nên V đã thừa nhận toàn bộ sự việc trộm cắp tài sản nêu trên và xin khắc phục một phần tài sản đã trộm cắp, V gọi điện thoại cho chị V mang chiếc nhẫn vàng và toàn bộ số tiền là 7.750.000 đồng V đã đưa cho chị V đến trả lại cho vợ chồng ông H và hứa trong thời hạn 03 tháng sẽ trả lại toàn bộ số tiền, vàng còn lại cho vợ chồng ông H. Đến ngày 03/10/2023, thấy không có khả năng khắc phục được số tài sản đã trộm cắp của gia đình ông H nên bị cáo Phan Thanh V đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 03/10/2023, anh Lý Xuân H làm Đơn tố giác tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang để xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 xe mô tô BKS 81E1-002.49, nhãn hiệu SUZUKI loại HAYATE, màu sơn: Nâu vàng đen; số máy: F4A5184826; số khung: H0B0120866 đã qua sử dụng.

- 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy số 003675 do Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2011 cho bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1981, trú tại: Thôn 1, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Vật chứng trên do bà Phạm Thị N là mẹ bị cáo Phan Thanh V giao nộp.

Ngày 04/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 104, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Yang định giá đối với những tài sản là vàng do bị cáo Phan Thanh V chiếm đoạt của gia đình ông Lý Xuân H vào ngày 18/9/2023.

Ngày 06/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Yang đã ban hành Công văn số 07 V/v trả lời Công an huyện Mang Yang đối với Yêu cầu định giá tài sản số 104 ngày 04/10/2023 như sau: Yêu cầu định giá tài sản số 104 ngày 04/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang không cung cấp được thông tin về tài sản như: Đơn vị tính phổ biến trên thị trường (gam, chỉ, phân, lượng...); loại vàng (vàng 18k, 24k...) và tài sản trên đã mất không biết được hiện trạng. Do vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ do không đủ các thông tin cần thiết để tiến hành định giá xác định giá tài sản theo Yêu cầu định giá số 104 ngày 04/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thống nhất việc không xác định được giá trị tài sản.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã ban hành Công văn số 621 V/v cung cấp tài liệu phục vụ định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mang Yang để định giá tài sản.

Ngày 10/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mang Yang ban hành Công văn số 08 V/v trả lời Công an huyện Mang Yang đối với văn bản số 621 ngày 04/01/2024 nội dung: Với thông tin Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang cung cấp theo văn bản số 621 ngày 04/01/2024 V/v cung cấp tài liệu phục vụ định giá tài sản chỉ cung cấp biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai bị hại, trong nội dung biên bản cung cấp cũng không thể hiện các thông tin cần thiết để định giá tài sản như (thông tin về gam, chỉ, phân, lượng...). Do vậy căn cứ tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/03/2018 của Chính phủ, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mang Yang không thể lấy thông tin để khảo sát và xác định được giá trị tài sản.

Vật chứng thu giữ, quá trình điều tra xác định: Đối với xe mô tô BKS 81E1-002.49 thuộc sở hữu của bị cáo Phan Thanh V, bị cáo V được bà Phan Thị Thu Huệ (là chị gái) cho để sử dụng từ năm 2015 cho đến nay. V đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với số tài sản là vàng của gia đình bị hại mà bị cáo Phan Thanh V đã chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đã tiêu thụ được số tiền

29.600.000 đồng và vớt đi 01 chiếc vòng tay vàng màu trắng, những tài sản trên không thu hồi được. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của gia đình bị hại là vàng tây loại 18K, là vật trang sức, bị hại không xác định và không cung cấp được tài liệu nào có liên quan để xác định trọng lượng vàng nên không có căn cứ để định giá tài sản. Tuy nhiên, đối với số tiền 29.600.000 đồng bị cáo V có được từ việc tiêu thụ tài sản (là vàng) chiếm đoạt được của gia đình bị hại, số tiền trên phù hợp với lời khai của bị hại về số vàng gia đình bị hại bị mất, phù hợp với lời khai của bị cáo V về số vàng tiêu thụ, phù hợp với lời khai của tiệm vàng Đức Hạnh nên làm cơ sở để xử lý đối với bị cáo V về hành vi chiếm đoạt tài sản là vàng của gia đình bị hại.

### **Về dân sự:**

Sau khi tội phạm được phát hiện bị cáo Phan Thanh V đã trả lại cho gia đình ông Lý Xuân H số tiền là 22.750.000 đồng và 01 nhẫn vàng bị cáo V đã mua tại tiệm vàng Hoàng Sung với số tiền 4.090.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị cáo V và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường thêm số tiền là 68.900.000 đồng. Gia đình ông H đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang đã truy tố bị cáo Phan Thanh V về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung tại bản cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại.

Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì liên quan đến quyền lợi của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên

Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Xuất phát từ mục đích là muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 10/8/2023 bị cáo đã vào nhà của bị hại Lý Xuân H, Nguyễn Thị Thanh H1 trộm cắp 15.000.000 đồng. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã trả lại cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 18/9/2023 bị cáo tiếp tục vào nhà của bị hại Lý Xuân H, Nguyễn Thị Thanh H1 trộm cắp với số tiền 5.650.000 đồng và số nữ trang bán được số tiền 29.600.000 đồng. Tổng cộng lần thứ hai bị cáo đã trộm cắp tài sản trị giá là 35.250.000 đồng. Như vậy hành vi 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 50.250.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang truy tố bị cáo Phan Thanh V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo liên tục thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi tội phạm được phát hiện bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại bị hại, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vì vậy, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo các điểm quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu.

[7] Về hình phạt: Bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình

phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã sử dụng 01 xe mô tô BKS 81E1-002.49 là xe mà bị cáo đã được chị gái là bà Phan Thị Thu Huệ cho bị cáo, bị cáo đã dùng vào việc tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thực hiện việc mua bán vàng với bị cáo, tuy nhiên họ đều không biết đây là vàng do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phan Thanh V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh V **02** (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô BKS: 81E1-002.49; nhãn hiệu SUZUKI; loại HAYATE; màu Nâu – Vàng – Đen; Số máy: F4A5184826; Số khung: H0B0120866 (Đã qua sử dụng) và 01 (một) Đăng ký xe mô tô xe máy số 003675 do Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2011 cho bà Phan Thị Thu Huệ, sinh năm: 1981, trú tại: thôn 1, xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thanh V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2024) bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Công an huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang (khi án có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Nam Trung**